

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án di dời các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ, xen kẽ trong khu dân cư vào Cơ sở giết mổ động vật tập trung tại xã Nhơn An, thị xã An Nhơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá dịch vụ giết mổ tại Nhà máy giết mổ gia súc, gia cầm tập trung Nhơn An, thôn Tân Dương, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn;

Theo đề nghị của UBND thị xã An Nhơn tại Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 20/02/2023, ý kiến của Sở Tài chính tại Văn bản số 656/STC-QLNS ngày 09/3/2023 và đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Báo cáo số 50/BC-SNN ngày 14/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án di dời các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ, xen kẽ trong khu dân cư vào Cơ sở giết mổ động vật tập trung tại xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu

- Tăng cường công tác quản lý hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn thị xã; xử lý kiên quyết các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm hoạt động trái phép, không đảm bảo đầy đủ các điều kiện theo quy định.

- Di dời toàn bộ hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ, xen kẽ trong khu dân cư trên địa bàn thị xã An Nhơn vào Cơ sở giết mổ động vật tập trung tại xã Nhơn An, thị xã An Nhơn.

- Đảm bảo gia súc, gia cầm khi đưa vào giết mổ được kiểm tra chặt chẽ,

đúng quy định từ khâu nhốt giữ, giết mổ, đến nơi tiêu thụ theo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh thú y.

- Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong khu dân cư do hoạt động giết mổ động vật nhỏ lẻ gây ra.

2. Nhiệm vụ

- Điều tra, thống kê số hộ có hoạt động giết mổ động vật nhỏ lẻ, xen kẽ trong dân cư trên địa bàn thị xã An Nhơn.

- Xây dựng và thực hiện chính sách hỗ trợ các chủ cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, xen kẽ trong khu dân cư khi thực hiện di dời đến nơi giết mổ tập trung.

- Tổ chức di dời các cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ, xen kẽ trong dân cư vào hoạt động tại Cơ sở giết mổ động vật tập trung tại xã Nhơn An, thị xã An Nhơn để thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm soát hoạt động giết mổ, từng bước hạn chế và đi đến xóa bỏ hình thức giết mổ nhỏ lẻ tại hộ gia đình; chủ động khống chế và ngăn ngừa dịch bệnh lây lan; đảm bảo vệ sinh môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành duy trì hoạt động trong 02 năm đầu tiên để tạo thói quen cho các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, xen kẽ trong khu dân cư vào Cơ sở giết mổ động vật tập trung.

3. Đối tượng hỗ trợ

- Đối với các hộ, cơ sở giết mổ trên địa bàn thị xã An Nhơn: Các hộ, cơ sở có hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn thị xã An Nhơn, được hưởng các chính sách hỗ trợ theo Đề án khi có bản cam kết chấp hành chủ trương của nhà nước thực hiện di dời hộ, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ, xen kẽ trong khu dân cư vào Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung tại xã Nhơn An, thị xã An Nhơn.

- Đối với các hộ, cơ sở giết mổ ở ngoài địa bàn thị xã An Nhơn: Địa bàn một số xã của huyện Phù Cát, Tây Sơn và 05 xã phía Bắc của huyện Tuy Phước (Phước Hưng, Phước Quang, Phước Sơn, Phước Hòa, Phước Thắng) khi thực hiện đưa gia súc, gia cầm vào giết mổ tại Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung tại xã Nhơn An, thị xã An Nhơn thì chỉ được hưởng chính sách hỗ trợ phí dịch vụ giết mổ và phí kiểm soát giết mổ.

- Hỗ trợ cho nhà đầu tư có Dự án đầu tư xây dựng Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung tại xã Nhơn An, thị xã An Nhơn được cấp có thẩm quyền phê duyệt và bảo đảm đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. Chính sách hỗ trợ

- Hỗ trợ đầu tư: Thực hiện theo quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 8 và điểm b, Khoản 1, Điều 10 của Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025, cụ thể: Tối đa không quá 05 tỷ đồng/dự án; trong đó, ngân sách tỉnh

(50%) là 2,5 tỷ đồng, ngân sách thị xã An Nhơn hỗ trợ 50% (sau khi nhà đầu tư đã quyết toán dự án hoàn thành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt), cụ thể:

+ Hỗ trợ đầu tư trong hàng rào dự án tối đa **không quá 02 tỷ đồng/dự án** để xây dựng cơ sở hạ tầng về điện, nước, nhà xưởng, xử lý chất thải và mua thiết bị.

+ Hỗ trợ đầu tư đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến hàng rào dự án **không quá 03 tỷ đồng/dự án**.

- Hỗ trợ phí dịch vụ giết mổ và phí kiểm soát giết mổ: Theo Điều 9 của Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 của UBND tỉnh quy định về hỗ trợ phí dịch vụ giết mổ và phí kiểm soát giết mổ như sau: Nhà nước hỗ trợ 100% năm thứ nhất và 50% cho năm thứ hai kể từ khi dự án đi vào hoạt động đối với phí dịch vụ giết mổ và phí kiểm soát giết mổ cho cá nhân đưa gia súc, gia cầm vào giết mổ tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trong giai đoạn 2021-2025.

+ Hỗ trợ phí dịch vụ giết mổ theo Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh: 120.000 đồng/con lợn thịt, 170.000 đồng/con lợn nái và đực giống; 320.000 đồng/con trâu, bò; 250.000 đồng/con bê, nghé; 10.000 đồng/con gà; 20.000 đồng/con vịt.

+ Hỗ trợ phí kiểm soát giết mổ thú y theo mục IV Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính: 7.000 đồng/con lợn, 14.000 đồng/con trâu, bò và 200 đồng/con gia cầm.

* Ngoài ra, để tạo điều kiện cho các hộ giết mổ nhỏ lẻ đồng thuận với chủ trương của tỉnh và thực hiện Đề án đảm bảo đạt kết quả và thành công, ngân sách địa phương (thị xã và xã, phường) đã đề xuất hỗ trợ thêm như sau:

- Ngân sách thị xã hỗ trợ các nội dung:

+ Hỗ trợ đầu tư xây dựng: ngân sách thị xã chi hỗ trợ 50% (Theo Điều 8 và Điều 10 của Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 của UBND tỉnh).

+ Hỗ trợ công tác thông tin tuyên truyền tại thị xã.

+ Hỗ trợ tháo dỡ, đập bỏ các lò giết mổ thủ công (5.000.000 đồng/hộ).

+ Hỗ trợ chi phí vận chuyển gia súc đến Cơ sở giết mổ động vật tập trung tại xã Nhơn An, thị xã An Nhơn và vận chuyển sản phẩm gia súc sau khi giết mổ tại Cơ sở giết mổ động vật tập trung tại xã Nhơn An, thị xã An Nhơn đến chợ đầu mối (20.000 đồng/con lợn, 40.000 đồng/con bò).

+ Hỗ trợ kinh phí cho Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc của thị xã (duy trì hoạt động trong 2 năm đầu, chi hỗ trợ hoạt động trong 6 tháng đầu của năm thứ nhất).

+ Hỗ trợ Tổ công tác liên ngành của thị xã (hoạt động liên tục trong 02 tháng đầu; 06 tháng tiếp theo hoạt động 5 ngày/tháng).

+ Tập huấn công tác kiểm soát giết mổ (tổ chức 01 lớp tập huấn công tác kiểm soát giết mổ cho 25 thú y cơ sở và lực lượng thú y (không hưởng lương)).

- Ngân sách các xã, phường hỗ trợ các nội dung
- + Hỗ trợ công tác thông tin tuyên truyền tại các xã, phường.
- + Hỗ trợ Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc xã, phường.
- + Hỗ trợ Tổ công tác liên ngành xã, phường.
- + Hỗ trợ kinh phí xử lý tiêu hủy thịt và sản phẩm động vật vi phạm.

5. Kinh phí và nguồn vốn thực hiện: Tổng nguồn kinh phí hỗ trợ để thực hiện Đề án là: 28.227.190.000 đồng, trong đó:

5.1. Ngân sách tỉnh hỗ trợ theo Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND: 17.667.940.000 đồng, bao gồm:

- | | |
|---------------------------------|---------------------|
| - Hỗ trợ đầu tư xây dựng: | 2.500.000.000 đồng |
| - Hỗ trợ phí dịch vụ giết mổ: | 14.525.175.000 đồng |
| - Hỗ trợ phí kiểm soát giết mổ: | 642.765.000 đồng |

(Ngân sách tỉnh hỗ trợ năm thứ I là: 12.611.960.000 đồng và năm thứ II là: 5.055.980.000 đồng).

5.2. Ngân sách địa phương hỗ trợ: 10.559.250.000 đồng, trong đó:

a) Ngân sách thị xã: 5.300.250.000 đồng:

- | | |
|---|--------------------|
| - Hỗ trợ đầu tư theo Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND: | 2.500.000.000 đồng |
| - Hỗ trợ ngoài Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND: | 2.800.250.000 đồng |
| + Hỗ trợ công tác thông tin tuyên truyền thị xã: | 6.000.000 đồng |
| + Hỗ trợ các hộ, cơ sở tháo dỡ, đập bỏ lò giết mổ thủ công để vào Cơ sở giết mổ động vật tập trung Nhơn An: | 555.000.000 đồng |
| + Hỗ trợ chi phí vận chuyển gia súc đến và thịt, sản phẩm động vật sau giết mổ đi tiêu thụ: | 1.609.650.000 đồng |
| + Hỗ trợ kinh phí cho Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc: | 27.600.000 đồng |
| + Hỗ trợ kinh phí cho Tổ công tác liên ngành: | 567.000.000 đồng |
| + Tập huấn công tác kiểm soát giết mổ: | 35.000.000 đồng |

b) Ngân sách các xã, phường (Hỗ trợ ngoài Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND): 5.259.000.000 đồng:

- | | |
|--|--------------------|
| - Hỗ trợ công tác thông tin truyền truyền: | 45.000.000 đồng |
| - Hỗ trợ công tác thông tin truyền truyền: | 414.000.000 đồng |
| - Hỗ trợ kinh phí cho Tổ công tác liên ngành: | 4.050.000.000 đồng |
| - Hỗ trợ tiêu hủy thịt và sản phẩm động vật vi phạm: | 750.000.000 đồng |

6. Phương thức hỗ trợ

6.1. Về phương thức hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân đưa gia súc, gia cầm vào cơ sở giết mổ tập trung thông qua Cơ sở giết mổ động vật tập trung Nhơn An.

- Kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng (sau khi nhà đầu tư đã quyết toán dự án hoàn thành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt), hỗ trợ phí dịch vụ giết mổ và phí kiểm soát giết mổ được cấp phát theo hình thức ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu cho ngân sách thị xã An Nhơn để thực hiện.

- UBND thị xã An Nhơn chịu trách nhiệm quản lý, cấp phát và quyết toán theo đúng quy định.

6.2. Về thủ tục thanh toán hỗ trợ

a) Đối với việc hỗ trợ phí dịch vụ giết mổ

- Cơ sở giết mổ động vật tập trung Nhơn An thực hiện lập danh sách các tổ chức, cá nhân đưa động vật vào Cơ sở giết mổ và có trách nhiệm thực hiện việc xác nhận số lượng động vật đã giết mổ theo đúng thành phần như sau: đại diện chủ Cơ sở giết mổ, đại diện Cơ quan thú y, đại diện Tổ kiểm tra, giám sát của thị xã An Nhơn và tổ chức, cá nhân đưa động vật vào giết mổ.

- Căn cứ kết quả xác nhận theo bảng kê danh sách hàng ngày, định kỳ 10 ngày, Cơ sở giết mổ xuất hóa đơn cho từng cá nhân đưa động vật đã được giết mổ tại Cơ sở giết mổ và tổng hợp hồ sơ thanh toán gửi UBND thị xã An Nhơn để làm thủ tục thanh toán.

Hồ sơ thanh toán bao gồm: Bảng kê danh sách các cá nhân đưa động vật vào Cơ sở giết mổ có xác nhận các thành phần theo quy định, hóa đơn của Công ty xuất cho từng cá nhân, văn bản đề nghị thanh toán của Công ty.

- Trên cơ sở hồ sơ chứng từ mà Cơ sở giết mổ cung cấp, UBND thị xã An Nhơn chịu trách nhiệm kiểm tra và làm thủ tục thanh toán hỗ trợ phí dịch vụ giết mổ cho Cơ sở giết mổ. Đồng thời thực hiện công khai kinh phí hỗ trợ tại Cơ sở giết mổ cho các tổ chức, cá nhân biết. Nội dung công khai phải đảm bảo theo một số tiêu chí như sau: Danh sách các tổ chức, cá nhân đưa động vật vào giết mổ; số kinh phí hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân theo từng đợt thanh toán; số lượng từng loại động vật đưa vào giết mổ (đã được kiểm soát giết mổ) và một số tiêu chí khác liên quan.

b) Đối với việc hỗ trợ phí kiểm soát giết mổ

- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã An Nhơn chịu trách nhiệm thực hiện kiểm soát giết mổ tại Cơ sở giết mổ, lập bảng kê danh sách các cá nhân đưa động vật vào Nhà máy đã được giết mổ theo đúng thành phần như sau: đại diện Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã An Nhơn, đại diện Chủ Cơ sở giết mổ, đại diện Tổ kiểm tra, giám sát của thị xã An Nhơn và các cá nhân đưa động vật vào giết mổ. Đồng thời, xuất biên lai thu phí kiểm soát giết mổ cho từng cá nhân có động vật đã được giết mổ và tổng hợp hồ sơ thanh toán gửi cơ quan kho bạc để làm thủ tục thanh toán.

- Hồ sơ thanh toán bao gồm: Bảng kê danh sách các cá nhân có động vật đã được giết mổ tại Cơ sở giết mổ có xác nhận của 4 thành phần đã nêu trên, bảng kê tổng hợp biên lai thu phí kiểm soát giết mổ (kèm theo biên lai thu phí, lệ phí của từng cá nhân).

Lưu ý: Số lượng động vật giết mổ tại Cơ sở giết mổ và số lượng động vật của các tổ chức, cá nhân đưa vào giết mổ phải trùng khớp đối với hai loại phí dịch vụ giết mổ và phí kiểm soát giết mổ.

(Chi tiết theo Đề án đính kèm tại Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thị xã An Nhơn)

Điều 2. UBND thị xã An Nhơn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- PVPNN;
- Lưu: VT, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

**TỔNG KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN DI DỜI CƠ SỞ GIẾT MỔ GIA SÚC, GIA CẦM
NHỎ LẺ, XEN KẼ TRONG KHU DÂN CƯ VÀO CƠ SỞ GIẾT MỔ ĐỘNG VẬT
TẬP TRUNG NHƠN AN**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /3/2023 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Số lượng	Mức hỗ trợ	Thời gian hỗ trợ	Tỷ lệ hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)
	TỔNG CỘNG= (1) + (2)					28.227.190.000
1	NGÂN SÁCH TỈNH					17.667.940.000
1.1	Hỗ trợ đầu tư (50% theo Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND)	1	5.000.000.000	1	50	2.500.000.000
1.2	Phí dịch vụ giết mổ					14.525.175.000
-	Năm thứ I (Hỗ trợ 100% theo Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND và Quyết định số 122/QĐ-UBND), 365 ngày					9.683.450.000
+	Đối với gia súc					6.763.450.000
	Lợn thịt	120	120.000	365	100	5.256.000.000
	Lợn nái, lợn đực giống	9	170.000	365	100	558.450.000
	Trâu, bò	5	320.000	365	100	584.000.000
	Bê, nghé (dưới 6 tháng tuổi)	4	250.000	365	100	365.000.000
+	Đối với gia cầm					2.920.000.000
	Gà	650	10.000	365	100	2.372.500.000
	Vịt	75	20.000	365	100	547.500.000
-	Năm thứ II (Hỗ trợ 50% theo Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND và Quyết định số 122/QĐ-UBND), 365 ngày					4.841.725.000
+	Đối với gia súc					3.381.725.000
	Lợn thịt	120	120.000	365	50	2.628.000.000
	Lợn nái, Lợn đực giống	9	170.000	365	50	279.225.000
	Trâu, bò	5	320.000	365	50	292.000.000
	Bê, nghé (dưới 6 tháng tuổi)	4	250.000	365	50	182.500.000
+	Đối với gia cầm					1.460.000.000
	Gà	650	10.000	365	50	1.186.250.000
	Vịt	75	20.000	365	50	273.750.000
b	Phí kiểm soát giết mổ					642.765.000
-	Năm thứ I (Hỗ trợ 100% theo Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND và Thông tư số 101/2020/TT-BTC), 365 ngày					428.510.000
+	Lợn thịt, lợn nái, lợn đực giống	129	7.000	365	100	329.595.000
+	Trâu, bò, bê, nghé	9	14.000	365	100	45.990.000
+	Gà, vịt	725	200	365	100	52.925.000
-	Năm thứ II (Hỗ trợ 50% theo Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND và Thông tư số 101/2020/TT-BTC), 365 ngày					214.255.000
+	Heo thịt, heo nái, heo đực giống	129	7.000	365	50	164.797.500
+	Trâu, bò, bê, nghé	9	14.000	365	50	22.995.000
+	Gà, vịt	725	200	365	50	26.462.500
2	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (THỊ XÃ VÀ XÃ, PHƯỜNG)					10.559.250.000
2.1	NGÂN SÁCH THỊ XÃ					5.300.250.000
a	Hỗ trợ đầu tư (50% theo Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND)	1	5.000.000.000	1	50	2.500.000.000

TT	Nội dung	Số lượng	Mức hỗ trợ	Thời gian hỗ trợ	Tỷ lệ hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)
b	Hỗ trợ công tác thông tin tuyên truyền; 06 tháng	1	1.000.000	6	100	6.000.000
c	Hỗ trợ tháo dỡ, đập bỏ các lò giết mổ thủ công	111	5.000.000	1	100	555.000.000
d	Hỗ trợ chi phí vận chuyển (20.000 đồng/con lợn và 40.000 đồng/con trâu bò), 365 ngày					1.609.650.000
-	Năm thứ I: Hỗ trợ 100%					1.073.100.000
	Lợn thịt, lợn nái, lợn đực giống	129	20.000	365	100	941.700.000
	Trâu, bò, bê, nghé	9	40.000	365	100	131.400.000
-	Năm thứ II: Hỗ trợ 50%					536.550.000
	Lợn thịt, lợn nái, lợn đực giống	129	20.000	365	50	470.850.000
	Trâu, bò, bê, nghé	9	40.000	365	50	65.700.000
e	Hỗ trợ BCD và Tổ giúp việc thị xã (06 tháng); định mức: 200.000 đồng/người/tháng					27.600.000
-	Hỗ trợ Ban Chỉ đạo thị xã	20	200.000	6	100	24.000.000
-	Hỗ trợ Tổ giúp việc thị xã	3	200.000	6	100	3.600.000
g	Hỗ trợ 03 TCT liên ngành (07 người/tổ = 21 người/đêm, 90 đêm, định mức: 300.000 đồng/người/đêm)	21	300.000	90	100	567.000.000
h	Tập huấn KSGM thú y cơ sở (25 người/01 lớp)	1	35.000.000	1	100	35.000.000
2.2	NGÂN SÁCH XÃ, PHƯỜNG					5.259.000.000
a	Hỗ trợ công tác thông tin tuyên truyền/01 xã, phường, gồm 15 xã, phường, 06 tháng	15	500.000	6	100	45.000.000
b	Hỗ trợ Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc/01 xã, phường, gồm 15 xã, phường					414.000.000
-	Hỗ trợ Ban Chỉ đạo (20 người/ban, định mức: 200.000 đồng/người/tháng; 15 xã, phường; 06	300	200.000	6	100	360.000.000
-	Hỗ trợ Tổ giúp việc (3 người/tổ, định mức: 200.000 đồng/người/tháng; 15 xã, phường; 06 tháng)	45	200.000	6	100	54.000.000
c	Hỗ trợ 01 Tổ công tác liên ngành (10 người/tổ, 90 đêm, định mức: 300.000 đồng/người/đêm; 15 xã, phường)	150	300.000	90	100	4.050.000.000
d	Xử lý tiêu hủy thịt và sản phẩm động vật vi phạm/01 xã, phường, gồm 15 xã, phường	15	50.000.000	1	100	750.000.000

Tổng cộng chi hỗ trợ 02 năm						28.227.190.000
1	Ngân sách tỉnh hỗ trợ (theo Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND)					17.667.940.000
	Năm thứ I tỉnh hỗ trợ					12.611.960.000
	Năm thứ II tỉnh hỗ trợ					5.055.980.000
2	Ngân sách thị xã hỗ trợ					10.559.250.000
2.1	Ngân sách UBND thị xã chi hỗ trợ:					5.300.250.000
	Trong đó:					
	+ Theo Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND					2.500.000.000
	+ Ngoài Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND					2.800.250.000
2.2	Ngân sách UBND các xã, phường chi hỗ trợ (ngoài Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND)					5.259.000.000